

Số 33 /TTr-THB

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Về việc:

- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Thông qua kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Thông qua quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát (BKS), thư ký HĐQT; Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2019/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) ngày 22/02/2023;
- Căn cứ vào Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá ngày 29/3/2023.
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá trình Đại hội đồng Cổ đông về Các chỉ tiêu chủ yếu của Báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023; Quyết toán chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HĐQT, người quản lý chuyên trách năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023. Cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá được kiểm toán độc lập bởi TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), ký ngày 22/02/2023. Trong đó, có các chỉ tiêu chủ yếu như sau

a. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Công ty mẹ	Hợp nhất
	TÀI SẢN	Đồng		
A	Tài sản ngắn hạn	Đồng	174.834.591.974	239.045.519.143
B	Tài sản dài hạn	Đồng	78.854.415.623	74.357.961.140
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		253.689.007.597	313.403.480.283
	NGUỒN VỐN			
A	NỢ PHẢI TRẢ	Đồng	97.423.623.884	159.652.563.670

I	Nợ ngắn hạn	Đồng	72.653.899.851	146.966.883.504
II	Nợ dài hạn	Đồng	24.769.724.033	12.685.680.166
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Đồng	156.265.383.713	153.750.916.613
I	Vốn chủ sở hữu	Đồng	155.875.383.713	153.360.916.613
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	114.245.700.000	114.245.700.000
II	Nguồn kinh phí	Đồng	390.000.000	390.000.000
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	253.689.007.597	313.403.480.283

b. Kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	C.ty mẹ	Công ty TM	Hợp nhất
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	12.255.523.434		13.767.345.063
	- Trong đó:	Đồng	6.883.032.317	6.882.115.371	13.765.147.688
2	Tổng LN kế toán sau thuế	Đồng	9.984.612.362		9.986.370.262
	-Trong đó:	Đồng	4.612.121.245	5.372.491.117	9.984.612.362
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế được phân phối	đồng			9.984.612.362

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

2.1 Lợi nhuận được phân phối năm 2022 là: 9.984.612.362 đồng

2.2 Lợi nhuận từ năm trước để lại: 0 đồng

2.3 Tổng lợi nhuận phân phối năm 2022 là: 9.984.612.362 đồng

2.4 Phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2022	đồng	9.984.612.362
	Phân phối:		
1.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	2.772.870.362
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	1.691.464.024
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	1.081.406.338
2.	Thưởng ban quản lý điều hành	đồng	357.000.000
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	218.000.000
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	139.000.000
3.	Lợi nhuận phân phối cho các cổ đông: Chi cổ tức 6% (Nghị quyết Đại hội 2022 dự kiến là 4,2%).	đồng	6.854.742.000

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 6% (sáu phần trăm)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 6.854.742.000 đồng
- Thời gian chi trả cổ tức: trước ngày 31/10/2023.

III. Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023

3.1 Kế hoạch lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	7.898.291.940
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	2.113.085.802
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	đồng	5.785.206.138

3.2 Dự kiến phân phối:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023	đồng	7.898.291.940
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.785.206.138
2.1	Lợi nhuận dự kiến phân phối	đồng	5.549.932.841
Phân phối			
a	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.735.561.841
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	1.075.131.820
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	660.430.021
b	Thưởng ban quản lý điều hành	đồng	387.000.000
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	248.000.000
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	139.000.000
c	Cổ tức dự kiến 3% (ba phần trăm)	đồng	3.427.371.000
2.2	Lợi nhuận chưa phân phối (Đã trích các quỹ theo đúng quy định và chưa chia cổ tức phần lợi nhuận còn lại do lẻ phần trăm)	Đồng	235.273.297

80079
CÔNG
CỔ PHẦN
BIA
HÀ NỘI - THANH
HÓA T.H

IV. Quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022; quyết toán chi trả tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2022 và Kế hoạch thù lao năm 2023.

4.1 Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2022 theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

+ **Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng

+ **Ban kiểm soát:**

- Trưởng ban: 4.000.000 đồng/ tháng (Được tính trong Quỹ lương)
- Các ủy viên: 3.000.000 đồng/ tháng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT, Ủy viên BKS năm 2022 là: **408.000.000** đồng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho Thư ký HĐQT năm 2022 là: **36.000.000** đồng (Được tính trong Quỹ lương).

4.2 Báo cáo chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách năm 2022 (Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát)

Tổng số tiền chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách là: 1.745.580.000 đồng.

4.3 Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy viên BKS, thư ký HĐQT năm 2023:

+ **Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng

+ **Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:**

- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)
- Ủy viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)

Thù lao được chi trả 01 tháng/lần, thời gian chi trả từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng.

Với nội dung báo cáo trên, HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa kính đề nghị Đại hội xem xét:

1. Chấp thuận thông qua báo cáo tài chính Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Thanh Hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);

2. Chấp thuận thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 theo đề xuất;

3. Chấp thuận thông qua Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 theo đề xuất;

4. Chấp thuận thông qua báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ủy viên BKS, thư ký HĐQT năm 2022; tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2023.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT, TGD Tổng Công ty
- Đại hội đồng cổ đông năm 2023
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty
- Lưu VP, HĐQT.

